

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm.

Ông Nguyễn Xuân Kiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 09 tháng 02 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn C**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2004 tại xã B, tỉnh Bắc Ninh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Căn cước công dân: 0242040113793;

Nơi thường trú: Thôn V, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Văn V, sinh năm 1977 và bà Vi Thị T, sinh năm 1977; Vợ chưa có; Con có 01 con sinh năm 2022;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 118/2023/HSST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vi Văn C 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 27/7/2024 C chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội này C chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Lục Nam trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Dương Minh K, vắng mặt ngày 09/02/2026.

Bà Nguyễn Thị L, có mặt.

Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Minh N - Đoàn Luật sư tỉnh B

- Bị hại:

1. Chị Vi Thị T1, sinh năm 2004. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Vi Thị T, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn C, sinh năm 2004, trú tại thôn V, xã B, tỉnh Bắc Ninh là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 08/6/2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu sơn Đ1 - Đen biển kiểm soát 98B3-957.15 của bà Vi Thị T, sinh năm 1977 ở cùng thôn (là mẹ đẻ của C), chở theo vợ là chị Vi Thị T1, sinh năm 2004 đến quán bia của anh Vi Văn C1, sinh năm 1992 trú tại thôn V, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây C và T1 cùng uống bia với anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh và một số người khác. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày C, chị T1 và anh Đ rủ nhau đi uống nước. Khi đi C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15 chở chị T1 đi trước, còn anh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 98AB-092.46 đi phía sau theo đường Quốc lộ 279 hướng xã B đi phường C. Khi đi đến thôn C, xã P, tỉnh Bắc Ninh, anh Đ điều khiển xe vượt bên trái xe mô tô C và đi lên trước xe mô tô của C. Sau đó, anh Đ điều khiển xe mô tô đi thêm khoảng 300m đến 400m nữa, đến đoạn Km77+950 đường Q thuộc thôn C, xã P, tỉnh Bắc Ninh thì anh Đ điều khiển xe chuyển hướng sang trái để rẽ vào quán tạp hóa bên trái đường, khi chuyển hướng anh Đ không có tín hiệu báo rẽ trái. Lúc này C điều khiển xe mô tô đi phía sau, do không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô của anh Đ đi phía trước nên xe mô tô do C điều khiển đã đâm vào bên trái xe mô tô của anh Đ. Hậu quả, hai phương tiện bị hư hỏng; cả ba người bị thương phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế L1. Do thương tích nặng, anh Đ được chuyển đến Bệnh viện H điều trị từ ngày 09/6/2025 đến ngày 16/6/2025, sau đó chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B (nay là Bệnh viện Đ2), đến ngày 30/6/2025 thì ra viện. Còn C và chị T1 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị, đến ngày 09/6/2025 C ra viện, ngày 10/6/2025 chị T1 ra viện.

Ngày 09/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm tra nồng độ cồn của những người liên quan.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Vi Văn C có nồng độ cồn là 0,785mg/l khí thở; chị Vi Thị T1 có nồng độ cồn là 0,109mg/l khí thở; anh Hoàng Văn Đ có nồng độ cồn là 0,307mg/l khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại Km77+900, đường Q, thuộc thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Mặt đường thẳng, phẳng trải áp phan rộng 5,5m có vạch sơn màu vàng đứt đoạn, chia mặt đường thành hai làn đường. Chọn hướng xã B đi phường C làm chiều hướng khám nghiệm, mép đường trái làm chuẩn, cột mốc H9/77 làm mốc, bên trái đường là lề đất rộng trung bình 3m, bên phải đường là lề đất rộng 1,6m.

- Vị trí ký hiệu số (1): Hệ thống dấu vết trượt xước trên mặt đường dạng chùm không liên tục kích thước (9x0,9)m, vết lớn nhất rộng 1,5cm, nhỏ nhất rộng 0,5cm chiều hướng xã B đi phường C. Điểm đầu cách mốc chuẩn 28,1m, cách mép chuẩn 2,3m; cuối vết cách mép chuẩn 3,03m.

- Vị trí ký hiệu số (2): Hệ thống dấu vết trượt xước trên mặt đường và lề đất bên trái dạng chòm không liên tục kích thước (11,1x0,8)m vết lớn nhất rộng 1,8m, vết nhỏ nhất rộng 0,5cm chiều hướng xã B đi phường C. Điểm đầu vết 2 cách đầu vết 1 là 3,22m, cách mép chuẩn 1,1m. Cuối vết nằm trên lề đất bên trái cách mép chuẩn 1,6m.

- Vị trí ký hiệu số (3): Xe mô tô BKS: 98AB-092.46 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng xã B đuôi xe chệch hướng phường C. Trục trước xe cách đầu vết 2 là 5,25m, cách mép chuẩn 1,9m. Trục sau cách mép chuẩn 3,03m.

- Vị trí ký hiệu số (4): Xe mô tô BKS: 98B3-957.15 đổ nghiêng trái trên lề đất trái, đầu xe hướng khu dân cư bên trái đường đuôi xe hướng mép đường trái. Trục trước cách mép chuẩn 2,22m trục sau cách trục trước xe 3 là 6,4m, cách mép chuẩn 0,95m.

- Vị trí ký hiệu số (5): Dấu vết màu nâu đỏ hình dạng không xác định kích thước (1,65 x 0,5)m. Đầu vết cách trục trước xe 3 là 0,3m, cách mép chuẩn 1,7m, cuối vết cách mép chuẩn 0,1m. Dấu vết (5) dạng vũng chảy thành dòng hướng từ mép phải đường sang mép trái đường.

- Vị trí ký hiệu số (6): Dấu vết màu nâu đỏ bám dính trên lề đất bên trái kích thước (35x20)cm. Điểm gần nhất cách trục sau xe (4) là 3m, cách mép chuẩn 1m.

- Vị trí ký hiệu số (7): Vùng mảnh nhựa vỡ rải rách trên mặt đường trên diện (18,5x4,1)m. Điểm đầu vết hướng xã B cách trục sau xe (3) là 3,9m cách mép chuẩn 4,7m, điểm đầu vết hướng phường Chũ cách mép chuẩn 2,7m.

- Trên lề đất bên trái cách mốc chuẩn 28m về phía xã B có biển báo cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên” (W207C).

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ 02 phương tiện xe mô tô BKS: 98AB-092.46 và xe mô tô BKS: 98B3-957.15; thu mẫu chất màu nâu nghi máu tại vị trí số (5) và số (6) được niêm phong ký hiệu "Máu 5" và "Máu 6".

Ngày 10/7/2025, Phòng C2 Công an tỉnh B tiến hành khám phương tiện trong vụ giao thông. Kết quả:

- *Xe mô tô biển kiểm soát 98AB-092.46*: Cụm đèn chiếu sáng phía trước có kích thước 16x20(cm) đã bung bật, rời khỏi xe. Phần dấu vết trên mặt ngoài khung kim loại bên trái thân xe gia cố phần còi xe có chiều dài 5cm. Khu vực ốp nhựa ngoài thân xe bên trái có dấu vết vỡ trên diện 20x13(cm). Khu vực mặt ngoài chắn bùn sau bánh trước có dấu vết nứt, xước trên diện 5x16(cm). Trên bề mặt ngoài thanh giảm sóc phía trước bên trái có vết mài trên diện 21x2(cm). Phần mặt ngoài bánh xe phía trước bên trái có dấu vết màu đen dài 23cm. Phần kim loại phía trước đầu xe có dấu vết cong, vênh. Phần mặt ngoài hộp chứa dầu tay phanh và phanh tay bên phải có vết mài trượt trên diện 25x1,5(cm). Dấu vết xước kim loại trên đầu tay nắm bên phải xe trên diện 1x1(cm). Dấu vết mài xước kim loại bề mặt ngoài đầu ốc bên phải trục bánh trước. Dấu vết nứt vỡ trên mặt ngoài yếm xe bên phải dài 9cm. Dấu vết mài xước trên mặt ngoài đế chân trước bên phải trên diện 4x2(cm). Dấu vết mài trượt trên bề mặt ngoài và mặt trước vỏ động cơ bên trái trên diện 7x7(cm).

- *Xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15*: Dấu vết mặt ngoài má lốp bên trái và mặt ngoài bên trái vành bánh trước có chiều dài 45cm. Mặt ngoài vành bánh trước bên trái có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đen, đỏ có chiều dài 10cm. Bề mặt thanh giảm sóc phía trước bên phải có dấu vết xước dài 10 cm. Trên K1 phía trước đầu xe gia cố phần mặt lạng có dấu vết cong, vênh. Phần nhựa phía trước đầu xe, khuyết thiếu ốp nhựa cụm đồng hồ công tơ mét bị bung, bật. Dấu vết trượt xước mặt ngoài góc bên trái ốp nhựa đầu xe dài 5cm. Phần cụm đèn tín hiệu bên trái bị nứt vỡ trên diện 32x13 (cm). Phần cụm đèn tín hiệu bên phải bị vỡ hoàn toàn. Dấu vết trên đầu nắm tay bên trái có dạng mài trượt trên diện 1x1(cm). Dấu vết trên đầu nắm tay phanh bên trái có dạng mài trượt trên diện 0,5x0,5(cm). Đế chân sau bên trái bị xô lệch khỏi vị trí cố định. Đầu đế chân sau bên trái có dấu vết mài trượt. Phần đầu bên trái chân chống giữa của xe có vết mài trượt. Dấu vết mài trượt mặt ngoài ốp sườn xe bên trái và cạnh bên trái tay xách sau dài 45cm. Dấu vết trượt xước mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước bánh xe bị nứt vỡ. Phần trên đầu chắn bùn trước bánh trước có dấu vết nứt vỡ trên diện 10x10(cm). Phần nhựa ốp bên dưới để

chân trước bên phải bị bung, bật khỏi vị trí. Phần nhựa ốp mặt ngoài thân xe bên phải có dấu vết nứt vỡ. Dấu vết trên mặt ngoài để chân trước biến dạng trên diện 1,5x1(cm).

Ngày 26/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện, vị trí va chạm của hai phương tiện trên mặt đường và tốc độ của các phương tiện khi xảy ra va chạm. Tại bản kết luận giám định số 2247/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên phải lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 957.15, có hướng từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 5, 6 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gây vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 092.46, có hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào tâm bánh gồm: 1/2 sau chắn bùn bánh trước, lốp và vành bánh trước, giảm xóc trước (ảnh số 9, 10 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết hằn lõm, mài sát sơn, kim loại tại giảm xóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 957.15, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 7 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát kim loại tại bên trái khung phần thân của xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 092.46, có hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải (ảnh số 6 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 957.15 gồm: đầu tay phanh, đầu tay nắm, ốp nhựa đầu xe, chắn bùn bánh trước, chân chống, để chân sau, ốp sườn được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 957.15 đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường và lề đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 2 trên hiện trường.

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 092.46 gồm: đầu tay nắm, tay phanh, hộp đầu tay phanh, đầu ốc trục bánh trước, chân phanh, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 092.46 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 1 trên hiện trường.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 957.15 với xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 092.46 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 1, thuộc chiều chuyển động bên trái của đường Quốc lộ 279 theo hướng xã T đi xã B.

- Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15 chuyển động tiến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98AB - 092.46 chuyển động ở phía trước, đầu xe chệch từ phải sang trái (tính theo chiều chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 957.15).

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Ngày 26/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với anh Hoàng Văn Đ, Vi Văn C và chị Vi Thị T1. Tại bản kết luận giám định số 60 ngày 08/8/2025; số 61 ngày 12/8/2025 và số 62 ngày 13/8/2025 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Thị T1 tại thời điểm giám định là 32% (Ba mươi hai phần trăm); Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Đ tại thời điểm giám định là 80% (Tám mươi phần trăm); Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn C tại thời điểm giám định là 8% (T2 phần trăm).

Ngày 12/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trưng cầu giám định chất màu nâu nghi máu thu giữ tại hiện trường được niêm phong trong bì thư ký hiệu "Máu 5", "Máu 6". Tại kết luận giám định số 3541/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Trên mẫu được niêm phong trong các phong bì ký hiệu "Máu 5", "Máu 6" gửi giám

định đều có máu người, nhóm máu AB (trùng với nhóm máu của Hoàng Văn Đ ghi trong bệnh án của bệnh viện đa khoa tỉnh B).

Ngày 10/11/2025, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá thiệt hại đối với 02 xe mô tô trong vụ tai nạn. Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường C, tỉnh Bắc Ninh kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 98AB- 092.46 bị thiệt hại là 1.950.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15 bị thiệt hại 3.010.000 đồng.

Quá trình điều tra ngày 25/8/2025, anh Hoàng Văn Đ giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 98AB-092.46 và giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn Đ; bà Vi Thị T giao nộp 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 98B3-957.15 mang tên Vi Thị T.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp. Vi Văn C điều khiển phương tiện chở chị Vi Thị T1 tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều, đã vi phạm khoản 1 và khoản 2, Điều 9; khoản 1, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; anh Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn; điều khiển xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo rẽ, vi phạm khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 9: Các hành vi bị nghiêm cấm:

“1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật;

2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn;

....”.

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường

...”

Điều 15. Chuyển hướng xe

“1. Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng”

* Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 45/CT-VKS - KV5 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Chị Vi Thị T1 trình bày xác định chị chung sống cùng Vi Văn C được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn

theo quy định, trước khi C bị bắt tạm giam thì hai người vẫn sống cùng nhau, sau khi C bị bắt giam thì bà T mẹ C có thay Cương bồi thường cho chị, khi giao hai bên không làm biên bản giao nhận, không có ai chứng kiến, thời gian cụ thể chị không nhớ, về số tiền bồi thường thì chị từ chối cung cấp.

Bà Vi Thị T trình bày khi C lấy xe mô tô của bà đi chơi không xin phép nên bà không biết. Về thiệt hại xe bà không yêu cầu C phải bồi thường, bà xác định đã bồi thường cho chị T1, thời gian cụ thể bà không nhớ, số tiền bồi thường thì bà từ chối cung cấp, khi giao hai bên không làm biên bản, không có ai chứng kiến nên bà không có đề cung cấp cho Tòa án. Đối với anh Hoàng Văn Đ, thì gia đình có đến thỏa thuận bồi thường cho anh Đ, nhưng anh Đ không nhận do không yêu cầu bồi thường. Bà có đề riêng một khoản, nhưng bà không gửi giữ ở đâu nên không có tài liệu, chứng cứ để giao nộp cho Hội đồng xét xử.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của, người vắng mặt và tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến về tài liệu đã công bố.

* Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vi Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 14/10/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh luật sư không có ý kiến gì, tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, do gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, tuy không thể hiện số tiền bồi thường nhưng bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết quy định tại điều 51, 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là 03 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát: Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do không có tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bồi thường như hướng dẫn của Nghị quyết 04/2025/NQ - HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao nên Viện kiểm sát không áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, vì vậy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tang vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vi Văn C, sinh năm 2004, trú tại thôn V, xã B, tỉnh Bắc Ninh là người chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Buổi tối ngày 08/6/2025 C cùng chị Vi Thị T1 uống bia cùng anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15, khi trong hơi thở có nồng độ cồn 0,785mg/l khí thở, chở chị T1 ngồi phía sau, còn anh Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AB-092.46 cùng đi theo đường Quốc lộ 279 hướng xã B đi phường C, tỉnh Bắc Ninh để đi uống nước. Khi đi đến đoạn Km77+950 Quốc lộ B, thuộc địa phận thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh, lúc này anh Đ điều khiển xe mô tô đi ở phía trước xe mô tô của C và rẽ trái để sang đường. Do C điều khiển xe mô tô đi ở phía sau không giữ khoảng cách an toàn với xe của anh Đ đi ở phía trước nên phần đầu xe mô tô do C điều khiển đã va chạm với phần bên trái xe mô tô do anh Đ điều khiển. Hậu quả: Cương bị tổn thương 08% sức khỏe, chị T1 bị tổn thương 32% sức khỏe, anh Đ tổn thương 80% sức khỏe; hai xe mô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 4.960.000 đồng.

Bị cáo Vi Văn C là người có năng lực pháp luật hình sự đầy đủ. Hành vi trên của C đã vi phạm khoản 1, 2, Điều 9; khoản 1, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng con người, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo là người đã có 01 tiền án.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tính nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Vi Thị T1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại Hoàng Văn Đ cũng có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là 03 năm tù do gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, nhưng tại phiên tòa bị hại chỉ T1, người liên quan là bà T từ chối trình bày về số tiền bồi thường, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bồi thường như hướng dẫn của Nghị quyết 04/2025/NQ - HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao nên ý kiến của người bào chữa là không có căn cứ, ý kiến luận tội của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh) xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 27/7/2024 C chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội này C chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi vô ý, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp gì khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với anh Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn; điều khiển xe chuyên hướng không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo rẽ, vi phạm khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nhưng do hành vi vi phạm của anh Hoàng Văn Đ gây hậu quả làm chị Vi Thị T1 bị thương tích 32% sức khỏe, Vi Văn C bị thương tích 8% sức khỏe, tổng tỷ lệ thương tích của C và chị T1 là 40% sức khỏe, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Ngày 15/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển hồ sơ cùng giấy phép lái xe của Hoàng Văn Đ đến Phòng C2 Công an tỉnh B để xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ theo thẩm quyền là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Vi Thị T (là mẹ đẻ của C), quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15 thuộc sở hữu của bà T. Ngày 08/6/2025, C tự ý lấy xe mô tô của bà T đi, bà T không biết việc C sử dụng chiếc xe mô tô trên dẫn đến gây tai nạn. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Vi Văn C, chị Vi Thị T1 và anh Hoàng Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất thiệt hại về sức khỏe và tài sản do các bên tự khắc phục, không ai phải bồi thường gì. Bà Vi Thị T không yêu cầu bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 15/12/2025 và 16/12/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-957.15 cùng giấy tờ xe cho bà Vi Thị T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 98AB-092.46, cùng giấy tờ xe cho Hoàng Văn Đ là chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Nội dung bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 292, Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 14/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Văn C.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (09/02/2026) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS, phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ngọc Hà